

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân

Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 629/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1982.

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã P, huyện An Phú, tỉnh An Giang

Địa chỉ tạm trú: Ấp A, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã P, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Bà C và ông Phạm Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện An Phú, tỉnh An Giang vào năm 2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 21/02/2006. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2019 cho đến nay thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông

Phạm Văn T thường xuyên bỏ nhà đi làm kiếm tiền lo cho bản thân ông T mà không phụ giúp chăm lo cho gia đình. Ông T ăn nhậu về hay kiếm chuyện chửi mắng, đánh bà C. Bà C và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo ông T sửa đổi bản thân để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng ông T không nghe lời. Đỉnh điểm mâu thuẫn của vợ chồng là tháng 12 năm 2021, bà C đã dọn đồ đạc cá nhân chuyển đến tổ 5, ấp A, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và sống ly thân với ông T cho đến nay. Quá trình bà C sống riêng thì ông T cũng không qua lại thăm nom chăm sóc, hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà C mà còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Hiện nay bà C và ông T không còn yêu thương, chăm sóc nhau. Bà C không còn tình cảm với ông T, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà C và ông T có 01 con chung tên Phạm Trần Thiên N, sinh ngày 27/12/2004. Cháu N do bà C trực tiếp nuôi dưỡng từ trước đến nay. Hiện bà C đang làm công nhân, thu nhập thực lãnh mỗi tháng gần 10.000.000 đồng nên có thể chăm sóc nuôi con. Do đó bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên toà:*

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp về ly hôn, nuôi con; bị đơn cư trú tại ấp Bến Giăng, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông Phạm Văn T trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang vào năm 2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 21/02/2006. Như vậy, hôn nhân giữa bà C và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà C xác định từ cuối năm 2019 cho đến nay giữa bà C

và ông T đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do ông Phạm Văn T thường xuyên bỏ nhà đi làm kiếm tiền lo cho bản thân ông T và không phụ giúp chăm lo cho gia đình, con cái. Ông T ăn nhậu về hay kiếm chuyện chửi mắng, đánh bà C. Bà C và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo ông T sửa đổi bản thân để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng ông T không nghe lời. Vợ chồng bà C, ông T đã ly thân và không còn sống chung nhà từ tháng 12/2021 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Hiện tại, bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc. Nguyên đơn xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2021, không còn quan tâm chăm sóc nhau, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn. Bị đơn không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến. Điều này cho thấy ông T không có thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông T đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận.

Về con chung: Bà C và ông T có 01 con chung tên Phạm Trần Thiên N, sinh ngày 27/12/2004. Cháu N do bà C nuôi dưỡng đã ổn định. Bà C đang làm công nhân, có nguồn thu nhập ổn định và có điều kiện chăm sóc, giáo dục cho con. Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu N cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ông T không có ý kiến hay yêu cầu về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà C phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị C đối với bị đơn ông Phạm Văn T về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”; bà Trần Thị C được ly hôn với ông Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Thiên N, sinh ngày 27/12/2004 cho bà Trần Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2021/0011759 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã P, huyện An Phú, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thế Thị Ngọc Anh